

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/3/2022  
V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Thắng;

Bà Bùi Thị Hảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hà Thị N - sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Quyền Hồng P - sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Hiện anh P đang ở nước ngoài.

(Chị Nga xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Quyền Hồng P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng diễn

ra bình thường nhưng khoảng một năm sau phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Anh P không có công việc ổn định và không có trách nhiệm với vợ con. Vì vậy, khi con chung của anh chị được gần một tuổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quyền Hồng P theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Hà Thị N và anh Quyền Hồng P có 01 con chung là Quyền Thu N, sinh ngày 04/10/2017. Từ khi cháu sinh ra vẫn ở với chị, do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyệt cho đến khi cháu thành niên và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hà Thị N xác định chị và anh Quyền Hồng P không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Quyền Hồng P hiện đang ở nước ngoài nhưng chị Nga không cung cấp được địa chỉ cụ thể cho Tòa án. Do đó, Tòa án đã xác minh địa chỉ cụ thể của anh P ở nước ngoài thông qua ông Quyền Hồng C - là bố đẻ của anh P.

*Ông Quyền Hồng C trình bày:*

Ông là bố đẻ của anh Quyền Hồng P. Anh P hiện đang ở Malaysia và ông vẫn thường xuyên liên lạc với anh P qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể hiện nay ở Malaysia của anh P thì ông không biết. Ông đã nhận thay anh P các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo nội dung các văn bản cho anh P qua điện thoại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị N được ly hôn anh Quyền Hồng P.

Về con chung: Giao con chung là cháu Quyền Thu N, sinh ngày 04/10/2017 cho chị Hà Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Quyền Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Hà Thị N chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Quyền Hồng P đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Theo Công văn số 16713/QLXNC-P5 ngày 27/7/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Anh Quyền Hồng P đã xuất cảnh ngày 18/12/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Chị Hà Thị N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Quyền Hồng P hiện đang sinh sống và làm việc tại Malaysia nhưng chị Hà Thị N không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh qua bố đẻ của anh P là ông Quyền Hồng C. Ông Chất xác nhận anh P đang ở Malaysia, vẫn liên lạc với ông qua điện thoại nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh P nên không cung cấp cho Tòa án được. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị N và anh Quyền Hồng P đăng ký kết hôn ngày 24/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường nhưng khoảng một năm sau phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Khi con chung của anh chị được gần một tuổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nga và anh P đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nga theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định chị Hà Thị N và anh Quyền Hồng P có 01 con chung là cháu Quyền Thu N, sinh ngày 04/10/2017. Khi ly hôn, chị Nga đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyệt cho đến khi cháu thành niên và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, anh P hiện nay đang ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng con chung. Mặt khác, cháu Nguyệt còn nhỏ, lại là con gái, cháu vẫn sống với mẹ từ khi sinh ra nên cần giao cháu Nguyệt cho chị Nga trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng do chị Nga không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hà Thị N xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Quyền Hồng P không có quan điểm về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị N được ly hôn anh Quyền Hồng P.

2. Về con chung: Giao cháu Quyền Thu N, sinh ngày 04/10/2017 cho chị Hà Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động.

Anh Quyền Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nga không yêu cầu.

Anh Quyền Hồng P có các quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) chị Nga đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000009 ngày 11/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Chị Hà Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Quyền Hồng P có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Ngọc Thắng**

**Bùi Thị Hảo**

**Nguyễn Việt Tiến**

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Tiến**







